

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 78

Kinh văn: ***“Long vương đương tri, thử thập thiện nghiệp, nãi chí năng linh, thập lực, vô úy, thập bát bất cộng, nhất thiết Phật pháp, giai đắc viên mãn”.***

Ở chỗ này Phật gọi bảo Long vương, chúng ta phải hiểu, phạm hễ gọi tên của họ chính là nhắc nhở họ, phía sau nhất định có khai thị rất quan trọng. “Thập Thiện Nghiệp” thậm chí có thể khiến trên Như Lai quả địa có mười loại năng lực đặc thù, bốn vô úy, mười tám bất cộng. Ba điều “thập lực, vô úy, thập bát bất cộng” là trên Như Lai quả địa đặc biệt có, một loại đức năng cứu cánh viên mãn thù thắng, Bồ Tát cũng không có. Từ khai thị này chúng ta liền tường tận, thập thiện là căn bản tu trì của Phật pháp, lơ là đi mười thiện thì không có Phật pháp. Nếu như người ta hỏi thế nào là Phật pháp, chúng ta muốn biện biệt thì có thể trả lời họ như vậy.

Người mà nỗ lực tu trì mười thiện thì mới là đệ tử Phật chân thật. Cho dù họ xuất gia, thọ đại giới rồi, có thể giảng kinh nói pháp, hoặc giả là cũng có thể tham Thiền, niệm Phật, nhưng họ không có tu hành mười thiện, vậy thì không phải là đệ tử Phật. Loại Phật giáo đồ này, trong Phật pháp gọi là “danh tự vị”. Danh tự vị là có danh, mà không có thật. Cho dù tu thế nào cũng không liên quan gì với pháp xuất thế, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Phước báo thế gian họ có thể có được, bởi vì họ tu phước báo hữu lậu. Đạt được phước báo, họ nhất định tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Họ không có thiện căn, nên phước báo hưởng hết thì nhất định đọa lạc. Thí dụ này thì quá nhiều, quá nhiều. Ở chỗ này cho chúng ta một tổng kết: ***“Như Lai quả địa, trí tuệ đức tướng cứu cánh viên mãn đều từ mười thiện mà sanh ra”.***

Đoạn kinh văn trên có ba danh từ: ***“thập lực, vô úy, thập bát bất cộng”***, chúng ta giới thiệu sơ lược qua một chút.

Thứ nhất là “Thập Lực”.

Trên “Đại Trí Độ Luận” nói: “Phật quả mười lực”. Mười loại năng lực đặc thù này Bồ Tát cũng có, nhưng không viên mãn. Như Lai quả địa là cứu cánh viên mãn.

Điều thứ nhất, “Thị xứ, phi xứ trí lực”.

Lực của thị xứ phi xứ trí tuệ. “Lực” chính là “khởi tác dụng”. Nội dung của điều này là gì? ***“Tri nhất thiết chúng sanh nhân duyên quả báo”***, cho nên Phật độ chúng sanh dễ dàng. Tất cả chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay tạo tác nghiệp nhân, nên nhận lấy quả báo. Chúng ta chính mình không biết được, nhưng Phật biết được; chính mình rất dễ quên, tất cả đều quên hết, nhưng Phật thì rõ ràng. Phật làm thế nào rõ ràng? Bạn chính mình quên rồi, nhưng án kiện của bạn thì không hề sót mất chút nào. Án kiện là gì? Là A Lại Da thức. Vô lượng kiếp đến nay, bạn tạo tác nghiệp tập chủng tử đều lưu lại bên trong đó. Phật có thể thấy được nghiệp tập chủng tử hàm chứa trong A Lại Da thức của bạn, cho nên Ngài đều biết được. Án kiện này nằm đó, chúng ta không hề hay biết, chính mình quên rồi, cũng tìm không ra. Phật có thể xem thấy án kiện của bạn rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, xem được còn nhanh hơn vi tính hiện tại. Vì tính còn phải ấn vào chương trình, còn Ngài không cần phải ấn vào, toàn bộ đều hiện ra. Vì vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác, làm sao có thể che giấu được Phật Bồ Tát? Bạn muốn giấu, đó thấy đều là tự gạt mình gạt người, không hề có việc này, chính mình lừa gạt chính mình, chính mình an ủi chính mình mà thôi. Người xưa nói rất hay: ***“Nếu muốn người không biết, trừ khi mình đừng làm”***. Chúng ta khởi tâm động niệm, thiên địa quỷ thần đều rõ ràng, cho nên chính mình nên nghĩ xem, ý niệm của ta, lời nói, tạo tác này của ta có đắc tội với thiên địa quỷ thần hay không? Cũng chính là nói, thiên địa quỷ thần xem thấy, họ có hoan hỉ hay không?

Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói được rất rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi tiếp nhận giáo huấn của Thiền sư Vân Cốc, ông liền rất nỗ lực đoạn ác tu thiện. Thế nhưng tất nhiên ông vẫn là phàm phu, phiền não tập khí rất nặng. Lần đầu ông phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, ông đã làm mười năm mới viên mãn. Như vậy bạn liền biết được, ông phấn đấu cùng thiện ác là tốn hết bao nhiêu thời gian, tốn hết bao nhiêu tinh thần. Lần thứ hai ông phát nguyện tu ba ngàn việc thiện, hai năm thì thành công. Lần thứ ba phát nguyện làm mười ngàn việc thiện,

nhưng chỉ một niệm liền thành công. Tâm địa của ông dần dần chuyển sang thuần thiện, không tự gạt mình, cho nên mới có thể cảm động thiên thần. Sở dĩ con người không thể thành tựu, không gì khác, tiên sinh Liễu Phàm nói được rất tốt, đó là do “Nhân tuần”. Nhân tuần chính là mơ mơ hồ hồ, buông lung, tùy tiện, không nỗ lực mà làm, chính mình luôn là tha thứ cho chính mình. Sai chính ngay chỗ này, cho nên không thể thành tựu. Nhất định phải khắc phục cái ải khó này. Tiên sinh Liễu Phàm khắc phục cái ải khó này, chúng ta từ trong “Tứ Huân” của ông mà thấy, chỉ ít ông đã dùng thời gian 20 năm mới đột phá được ải đầu tiên, nhưng về sau triển khai thì nhanh. Nếu chúng ta không phát tâm đồng mãnh, thì cái ải này rất khó đột phá. Cho nên nhân quả thật là nặng.

“Nhu Lai Mười Lực”, điều đầu tiên nói về nhân quả, cũng chính là nói **“thiện có thiện báo, ác có ác báo”**. Đây gọi là “thị xứ”. Cái gì gọi là “phi xứ”? Trồng nhân thiện được ác báo, không có đạo lý này, đây gọi là “phi xứ”, không có việc như vậy; tạo nhân ác được thiện báo, cũng không có việc như vậy. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định được ác báo. Đây gọi là “thị xứ phi xứ trí lực”, trí tuệ chân thật.

Điều thứ hai, “Nghệ thuật trí lực, tri nhất thiết chúng sanh tam thế sở hữu chư nghiệp”.

Nghiệp là tạo tác. Bạn đã tạo tác ra không ngoài ba loại: thứ nhất là thiện, thứ hai là ác, thứ ba là vô ký. Vô ký chính là không nói đến thiện – ác. Nghiệp vô ký chưa báo, tuy chưa báo nhưng đều rơi vào trong vô minh.

Điều thứ ba, “Định trí lực, tri nhất thiết chư Thiên Tam Muội”.

Chúng ta biết được, từ trời Sắc Giới trở lên, quả báo là Thiên định, mãi đến Nhu Lai quả địa đều là định huệ, định huệ thành tựu. Trong định có cảnh giới, vô số cảnh giới công phu Thiên định khác nhau, từ thế gian đến xuất thế gian, Phật đều biết, cho nên Phật mới có năng lực độ chúng sanh chín pháp giới. Từ Sơ Thiên trở lên, nếu như bạn không hiểu rõ đối với cảnh giới công phu của Thiên Định Tam Muội, bạn không cách gì độ họ, vì bạn không bằng họ. Bạn nhất định phải siêu vượt họ thì bạn mới có thể độ họ, mới có thể giúp đỡ họ. Phật đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới hoàn toàn hiểu rõ công phu Thiên định của họ.

Điều thứ tư, “Căn trí lực, tri chư chúng sanh chư căn thượng hạ”.

Căn là căn tánh, người thế gian chúng ta gọi là “thiên phú”, cũng rất gần với “căn tánh” mà nhà Phật nói. Trẻ nhỏ khi sanh ra có bẩm chất thiên phú. Thông minh hay là ngu độn đều có thể hiển thị ra được rõ ràng nhất từ việc đọc sách. Trẻ có thiên phú cao, thầy giáo dạy chúng bài khóa một lần thì có thể thuộc, hơn nữa có lực lý giải tương đối, chúng ta gọi là “thượng căn lợi trí”. Trẻ có bẩm phú kém, thầy giáo lên lớp dạy, cũng cần phải đọc năm lần đến mười lần mới có thể thuộc. Nếu đọc mười lần vẫn không thể thuộc, thì thuộc về hạ hạ căn, vậy phải làm sao? Dạy số lượng ít đi. Trước kia thầy giáo dạy học, giáo trình nhiều ít là từ “hàng” mà tính. Hôm nay lên lớp, lên lớp chính là thầy giáo dạy giáo trình cho bạn mấy hàng. Tiêu chuẩn thông thường là mười hàng. Mười hàng sách xưa là 200 chữ (một hàng 20 chữ), không có chấm phẩy. Bạn thấy sách xưa in bằng bản khắc gỗ, cho nên không thể nói Trung Quốc không có khoa học, mà họ có đầu óc khoa học. Toàn quốc, không luận ở một nơi nhà in nào, khắc bản của sách thầy đều như nhau, mỗi tờ mười hàng, mỗi một hàng 20 chữ, cho nên chỗ khắc in nơi khác, nếu nói với bạn tờ thứ mấy, hàng thứ mấy là đều giống nhau, thống nhất hết. Không giống như sách của hiện tại, nơi in khác nhau thì sắp bản in không giống nhau. Trước kia thì hoàn toàn như nhau, cho nên rất là thuận tiện.

Đối với người hạ hạ căn, dạy họ một ngày mười hàng mà họ không cách gì tiếp nhận thì giảm một nửa, tức là năm hàng; năm hàng lại không thể tiếp nhận thì ba hàng (ba hàng là sáu mươi chữ). Tiêu chuẩn là gì? Mười biến có thể thuộc thì phù hợp với trình độ của bạn. Nếu mười biến không thể thuộc thì dùng phương pháp này, lại giảm ít nữa. Cho nên căn lợi độn cao thấp, từ phương diện này rất dễ nhìn ra. Trong sách xưa có ghi chép, chân thật là người thượng căn lợi trí thì mỗi ngày có thể thuộc được sáu, bảy trăm chữ, đây là thiên tài. Thông thường 200 chữ là căn tánh phổ thông. Mười biến có thể thuộc, lão sư nhất định phải đốc thúc họ học một trăm biến đến hai trăm biến. Người có ký lực rất mạnh, lão sư thường hay đốc thúc là lấy một trăm biến làm tiêu chuẩn. Sức nhớ tương đối kém một chút, nhất định phải đọc thuộc một trăm biến, vì sao vậy? Đọc tụng như vậy thì cả đời của họ đều sẽ không quên. Hơn nữa, mỗi ngày đọc sách nhất định phải đem phía trước ôn tập lại một lần. Việc ôn tập là từ đầu đến cuối ôn tập.

Hôm qua tôi gọi điện thoại hỏi đồng tu ở Toowoomba, cô giáo Dương ở nơi đó dạy cho họ “Đệ Tử Qui” xong rồi. Tôi hỏi: “*Có thể hoàn toàn thuộc lòng hay không?*”, Họ nói: “*Có thể, mỗi một người đều có thể thuộc lòng hết*”. Không những có thể giảng, mà còn có thể làm được, phải y giáo phụng hành. Đại khái từ ngày hôm nay, học “Tam Tự Kinh”, yêu cầu của tôi là toàn bộ đều có thể thuộc. Sau khi học “Tam Tự Kinh” xong thì chúng ta bắt đầu học cổ văn. Trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra một trăm thiên, yêu cầu có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Đây là cấm góc. Góc không sâu, về sau bạn làm cách nào cũng không thể hành. Phải cấm góc từ chỗ

này. (Nghe nói, mọi người học được rất phần khởi, pháp hỉ sung mãn, đây là việc tốt). Sau khi cắm gộc này xuống, chúng ta hạ công phu ở ngay trên kinh giáo. Tôi dạy bảo các đồng tu, mỗi một người chuyên tu một bộ kinh. Kinh điển thì bạn tự mình chọn. Bạn cần phải một đời chuyên công một bộ, làm chuyên gia, không làm thông gia. Chỉ cần bạn có nền tảng Hán học như vậy, thì bất cứ kinh gì bạn học đều dễ dàng, đều không khó. Gộc nhất định phải sâu, cho nên bạn phải khổ học.

Hiện tại chúng ta yêu cầu cô giáo Dương lên lớp dạy họ, hy vọng tiến độ tăng nhanh. Vốn dĩ mỗi ngày chỉ lên lớp hai giờ đồng hồ buổi sáng, hiện tại buổi tối học thêm hai giờ. Tôi nói: “Được, nên làm, một ngày học bốn giờ đồng hồ”. Phải liều mạng, phải phấn đấu, như vậy tương lai bạn mới có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Bạn không chăm chỉ nỗ lực thì làm sao được? Cho nên, ngày nay tôi lui xuống làm người hộ pháp, bồi dưỡng họ thành người hoằng pháp. Tôi để cho họ hoàn cảnh đời sống vật chất vô ưu vô lự, để họ chuyên tâm dụng công học tập. Chân thật là bắt đầu học từ vườn mầm non, đó là từ “Đệ Tử Qui”, “Tam Tự Kinh” mà học. Học từ lớp mẫu giáo, từ nhỏ chưa học qua, cho nên hiện tại phải bổ sung. Năm tới, tôi cũng có thể mời mấy vị tiên sinh ở Đài Loan dạy cổ văn, dạy “Tứ Thư”. Khóa trình chúng ta có “Tứ Thư”. Trong “Tứ Thư”, quan trọng nhất là “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Ba thứ này tôi yêu cầu phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Bộ sách “Mạnh Tử”, tôi yêu cầu là đọc nhiều lần, có thể giảng, có thể hành, không yêu cầu họ thuộc lòng. Phải thật làm! Cho nên, biết được chúng sanh căn tánh cao thấp.

Điều thứ năm, “Dục trí lực, tri tha chúng sanh chủng chủng dục lạc”.

Dục là dục vọng, lạc là hoan hỷ. Đây là tập khí có quan hệ trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp. Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp tích thiện nghiệp nhiều, thời gian ở trong cõi thiện nhiều, con người này thiện căn sâu dày, ưa thích đối với thiện pháp. Nếu như con người này trong đời quá khứ tạo ra ác nghiệp nhiều, chịu quả báo ác nhiều, tập khí ác nặng, họ ngay đời này biểu hiện ra là không có hứng khởi đối với thiện pháp, họ ưa thích đối với ác pháp, ưa thích sát, đạo, dâm, vọng. Cho nên, ái dục của tất cả chúng sanh đều có căn do, không phải vô duyên vô cớ. Năng lực quán sát của chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có trí tuệ cao như vậy. Chúng ta chỉ xem thấy biểu hiện, không biết được những tình huống quá khứ của họ. Năng lực của A La Hán có thể biết tất cả chúng sanh 500 đời. Họ quán cơ thì mạnh hơn so với chúng ta nhiều. Năng lực của Bồ Tát thì tùy thuộc vào địa vị của họ, địa vị cao thì biết được thời gian xa; địa vị thấp thì cũng cao minh hơn so với A La Hán, có thể biết được chúng sanh 500 đời trở lên, một ngàn đời, một vạn đời, thậm chí đến một kiếp, hai kiếp, mười kiếp, mười hai kiếp. Năng lực của Phật có thể biết được cứu cánh. Cho nên, nếu không có trí tuệ, không có năng lực này, chúng ta quán sát căn cơ của tất cả chúng sanh đích thực sẽ có khó khăn. Do đó, có rất nhiều phương pháp giáo học của chúng ta không khế cơ. Chúng ta cũng đã dụng tâm, cũng đã bỏ ra không ít tinh thần, nhưng không nhận được hiệu quả, nguyên nhân là không khế cơ. Khế cơ là một sự việc rất khó, quá khó. Nếu như hoàn toàn khế cơ, thì số thỉnh chúng dưới tòa liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả. Chúng ta xem thấy ở trong kinh điển, Thế Tôn vẫn chưa giảng xong một bộ kinh, mới giảng được phân nửa thì có người khai ngộ, có người chứng quả rồi. Trên kinh Lăng Nghiêm, tôn giả A Nan nghe Thế Tôn giảng kinh, đến cuối quyển thứ thì A Nan khai ngộ. Ma Đăng Già Nữ ở trên hội Lăng Nghiêm, Phật giảng kinh vẫn chưa đến phân nửa thì cô chứng Tam Quả. Đây là do nguyên nhân gì? Do khế cơ. Như Lai có năng lực quán cơ, cho nên dễ dàng thành tựu như vậy.

Điều thứ sáu, “Giới lực trí, tri thế gian chủng chủng giới phân”.

Giới là giới hạn, nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là biết được tất cả chúng sanh có vô số vọng tưởng, phân biệt. Giới là từ phân biệt mà ra. Không có phân biệt, không có chấp trước thì làm gì có giới hạn? Sáu cõi có giới hạn của sáu cõi. Chúng ta ở trên địa cầu này, thực tế vốn dĩ không có giới hạn. Bạn xem, hiện tại trong cõi người có giới hạn của quốc gia, có giới hạn của chủng tộc, có giới hạn của tín ngưỡng tôn giáo; cư ngụ ở nơi đây, nhà chúng ta cách với nhà bên cạnh có giới hạn; có quá nhiều, quá nhiều giới hạn. Đây đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Phải nên biết, nếu bạn không hiểu rõ chân tướng của giới thì đối với thế xuất thế gian sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại. Bạn hiểu rõ tường tận chân tướng của giới rồi, đối với việc giúp đỡ chúng sanh phá trừ chướng ngại thì phương tiện rồi. Biết được cái “giới” này là vốn dĩ không có, hiện tại vẫn là không có. Tại vì sao có phiền não này, không thể đột phá được cái ái này? Đây là do khái niệm trừu tượng, là một khái niệm sai lầm. Khái niệm này đột phá rồi thì mới giống được với Phật, “Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”. Đó là Phật cùng Pháp Thân Đại Sĩ, cùng tất cả chúng sanh đều không có giới hạn.

Điều thứ bảy, “Chí xú trí lực, tri nhất thiết đạo chí xú tướng”.

“Nhất thiết đạo” bao gồm thế xuất thế gian vô số đạo môn, cũng chính là nói tu hành, không luận bạn tu pháp gì, thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp môn. “Chí xú” là gì? Là bạn tu hành chứng quả, kết quả của bạn là gì, Phật biết được. Trong Phật pháp, phần lớn trời, người, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, bạn tu như thế nào, tương lai bạn có quả báo như thế đó, chính là bạn tu hành pháp môn nào, tương lai sẽ đạt đến chỗ đó. Ví dụ, nếu như bạn

nỗ lực tu năm giới mười thiện, tương lai bạn sẽ được phước báo trời người; nếu như bạn tu là thượng phẩm năm giới mười thiện, quả báo tương lai của bạn sẽ sanh trời Dục Giới; nếu như trong thượng phẩm mười thiện, bạn còn tu Thiên định, còn tu từ bi hỷ xả, thì quả báo của bạn ở trời Tứ Thiên. Phật rõ ràng tường tận, người ở thế gian này tu hành rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, Phật không có thứ nào không biết. Cứu cánh viên mãn đại đạo là trên quả địa Như Lai chứng được, ở trong Phật pháp gọi là “Nhất Thừa Pháp” hay “Nhất Phật Thừa”. Cái “chí xứ” này chính là cứu cánh quả địa Như Lai.

Pháp nào là Nhất Thừa pháp? Đại đức xưa nói với chúng ta, “Hoa Nghiêm” là Nhất Thừa pháp, “Pháp Hoa” là Nhất Thừa pháp, so với Đại thừa còn thù thắng hơn. Ngoài ra còn có một Nhất Thừa pháp là “Kinh Phạm Võng”, tổ sư đại đức xưa đã công nhận. Ba bộ kinh này là Nhất Thừa pháp, chúng ta đều đã lướt qua.

Hiện tại mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. Nếu chúng ta muốn ở ngay trong một đời khổ nhập cảnh giới quả địa Như Lai, thực tế là quá khó, không cần nói là Như Lai quả địa, Tiêu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Bồ Tát Sơ Tín vị đều không dễ dàng. Đích thực rõ ràng, không phải ngay trong đời này chúng ta dựa vào năng lực của chính mình mà có thể làm đến được. Cho nên, chúng ta không thể không tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, đó chính là Tịnh Độ “đới nghiệp vãng sanh”. Chúng ta chỉ có một con đường này để đi, đích thực là đới nghiệp vãng sanh. Bởi vì ngoài pháp môn này ra, tất cả pháp môn khác đều là tiêu nghiệp, không có đới nghiệp, chỉ riêng có Tịnh Độ là đới nghiệp.

Bốn chữ “**Đới Nghiệp Vãng Sanh**” này không có trong kinh Phật. Lúc trước ở Hoa Kỳ có một số người phản đối “đới nghiệp vãng sanh”, cũng nổi lên làn sóng rất lớn trong một thời gian, làm cho người niệm Phật hoài nghi, gần như mất đi lòng tin, bao gồm lão cư sĩ Châu Tuyên Đức. Có một năm, tôi đến Lusanchi, lão cư sĩ Châu Tuyên Đức nghênh tiếp tôi ở phi trường. Từ phi trường đến thành phố, lái xe đại khái khoảng một giờ. Lúc ở trên xe, ông hỏi tôi: “*Hiện tại, có người nói đới nghiệp không thể vãng sanh. (Câu “Đới nghiệp vãng sanh” này có rất nhiều người không thể tra tìm trong “Đại Tạng Kinh”). Chúng ta tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, chẳng phải đã uổng phí sao? Vậy phải làm sao?*”. Ngữ khí, biểu thái của ông đều rất áo nã, bi thảm. Lúc đó lão cư sĩ đã hơn 80 tuổi, ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam có quan hệ rất mật thiết, lúc đó lão sư Lý mới vãng sanh không bao lâu. Ông nêu ra vấn đề này với tôi. Tôi mỉm cười, nói với ông: “*Không vãng sanh thì thôi vậy, không cần đi đến thế giới Cực Lạc*”. Ông nghe tôi nói lời nói này rồi, liền ngăn người ra, nhìn vào tôi rất lâu. Ông không hiểu lời của tôi nói. Tôi lại nói với ông: “*Nếu như không đới nghiệp vãng sanh, thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có A Di Đà Phật một mình cô độc, chúng ta đến đó làm gì? Không cần thiết!*”. Ông vẫn không hiểu. Sau đó tôi lại nói với ông: “*Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát là Bồ Tát Đẳng Giác, ông có biết hay không?*”. Ông biết, ông liền gật đầu. “*Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, họ có xem là đới nghiệp hay không?*”. Bấy giờ ông mới tường tận. Bồ Tát Đẳng Giác còn một phẩm sanh tướng vô minh, vậy là đới nghiệp. Chỉ có Phật là không đới nghiệp, Bồ Tát Đẳng Giác đều là đới nghiệp. Sau đó, tôi lại hỏi ông: “*Trên kinh tuy không có nói đới nghiệp vãng sanh, thế nhưng trên kinh có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?*”. Ông nói: “*Có!*”. “*Nếu như không đới nghiệp thì làm gì có ba bậc, chín phẩm, làm gì có bốn cõi? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là mang nghiệp nhiều hay ít. Nếu mang nghiệp ít thì phẩm vị cao, mang nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Đây không phải đã rõ ràng, tường tận, thông suốt thấu đáo rồi sao? Lẽ nào nhất định phải Phật nói ra bốn chữ “Đới Nghiệp Vãng Sanh” thì chúng ta mới hiểu được?*”. Vậy ông mới hiểu ra. Tôi nói: “*Lão thật niệm Phật, quyết định không sai*”. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm vẫn là đới nghiệp vãng sanh, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc là ở 48 nguyện của A Di Đà Phật, bốn nguyện gia trì chúng sanh. Điều này thật cừ khôi. Chúng ta là dựa vào bốn nguyện oai thần gia trì của A Di Đà Phật, đới nghiệp vãng sanh. Cái chí xứ này là thù thắng không gì bằng, một đời thành tựu. Chúng ta xem thấy trong kinh luận, mười phương ba đời tất cả chư Phật, không vị nào không tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn làm đại biểu cho tất cả chư Phật, tán thán A Di Đà Phật là “**Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương**”. Bạn phải rõ lý, học Phật nhiều năm như vậy, đọc kinh nhiều năm như vậy, nếu như những tình lý này bạn đều hiểu hết, đều thông tình đạt lý, cho dù tà tri tà kiến như thế nào, vừa gặp được, tự nhiên liền phá hết, tự nhiên liền hóa giải, thì làm gì bị họ mê hoặc, làm sao có thể tin được họ? Bạn bị những lời nói này ảnh hưởng dao động, mất đi tín tâm, cũng có nghĩa là bạn hiểu chưa đủ sâu đối với Phật pháp. Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày niệm Phật, nhưng trên lý luận vẫn chưa có nền tảng, cho nên dễ dàng bị người dao động.

Giống như ngày nay, ở đại lục truyền nói phản đối bốn hội tập. Thực tế mà nói, người mà có thể bị họ dao động thì quá nông cạn. Hạ Liên Cư không phải là người bắt đầu làm bốn hội tập. Ai bắt đầu vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật bắt đầu. Phật nói, cả đời của Ngài chưa từng giảng qua kinh giáo, ai nói Ngài giảng kinh thì là báng Phật. Những gì mà Ngài giảng suốt 49 năm là tất cả những gì mà cổ Phật đã nói. Ngài chỉ hội tập tất cả lời cổ Phật đã nói ở quá khứ, còn chính Ngài không có nói câu nào. Cho nên, khởi nguồn của hội tập là từ Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu bốn hội tập không thể dùng, thì tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói đều không thể dùng.

Người đi học chúng ta tuân theo Khổng Tử. Những gì Khổng Lão Phu Tử truyền lại cũng là hội tập. Ngài cũng không có sáng tác (việc này các vị đều xem thấy ở trên kinh điển). Khổng Tử nói, ta **“thuật nhi bất tác”**. Thuật là truyền nói lời cổ thánh tiên hiền, chính mình không có phát minh, chính mình không có sáng tác, cho nên sách của Khổng Lão Phu Tử cũng là hội tập. Thế xuất thế gian, hai bậc thánh nhân đều là hội tập lời của cổ thánh tiên hiền.

Phàm là nghe những lời nói này mà tín tâm dao động, căn bản là không hiểu Thế Tôn. Trước khi nhập diệt, Thế Tôn dạy bảo chúng ta phải “Tứ Y Pháp”, nhưng việc này họ không hiểu. Nếu như chân thật hiểu rõ tứ y pháp, thì đối với những tri kiến này, những cách nói này, họ tuyệt đối không dao động.

Điều thứ tám, “Túc mạng trí lực, tri nhất thế, nữ chí bách thiên vạn thế, tánh danh khổ lạc, thọ yếu đẳng”.

“Túc mạng trí lực” nghiêng nặng ở sự biết được quả báo của tất cả chúng sanh trong đời quá khứ. Bạn là ở cõi nào thọ sanh, bạn tên gọi là gì, khi bạn thọ sanh (thông thường thế tục chúng ta gọi là “đầu thai”) không biết được ở cõi nào, bạn ở cõi đó là chịu khổ hay là nhận được an vui, tuổi thọ của bạn dài hay ngắn, Phật thấy đều biết. Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, con người chúng ta có tên họ. Súc sanh cũng có tên, chúng cũng có ngôn ngữ riêng của chúng, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Chúng đôi bên cũng chào hỏi lẫn nhau, kêu gọi lẫn nhau. Khi chim kêu ở trên cây, có người hiểu được ngôn ngữ của chúng, biết chúng đang nói chuyện, chúng đang bàn tán sự việc. Việc này trong Phật pháp có ghi chép.

Trong “Cao Tăng Truyện” có ghi chép việc của Ngài An Thế Cao. Ngài nghe hiểu được ngôn ngữ của chim thú. Có mấy con chim đang kêu ở trên cây, sau khi Ngài An Thế Cao nghe rồi, nói với người: *“Chúng nói là có mấy người đang đi về hướng của chúng ta, sắp đến rồi”*. Không bao lâu, quả nhiên có mấy người đi đến. Mấy con chim đó nói chuyện với nhau. Tất cả động vật đều có ngôn ngữ riêng của chúng nó, Phật biết được, đây gọi là “Túc mạng thông”.

Điều thứ chín, “Nhân căn trí lực, kiến chúng sanh, sanh thời tử thời, thiện đạo ác đạo đẳng”.

Đây là thiên nhãn. Họ có thể đột phá, dùng lời hiện đại mà nói, thời gian, không gian duy thứ khác nhau, họ có thể đột phá. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong ánh mắt của Phật đều không có chướng ngại. Ngài biết được tất cả chúng sanh sau khi chết thì sanh vào cõi nào, họ đến cõi thiện hay là đến cõi ác, Phật rõ ràng tường tận.

Tất cả chúng sanh sanh tử tiếp nối không gián đoạn, cho nên Phật ở trên kinh thường nói, chúng sanh sáu cõi sanh tử bì lao, không có nơi nghỉ. Thân thể này chết đi, linh hồn này lại đi đầu thai. Đầu thai thế nào, ai làm chủ tể? Nghiệp lực làm chủ tể, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Không phải Thượng Đế làm chủ, cũng không phải vua Diêm La làm chủ, mà là nghiệp lực của chính bạn đang làm chủ bạn. Bạn tạo ra thiện nghiệp, tự nhiên liền đến cõi thiện. Bạn tạo ra ác nghiệp, cũng tự nhiên đi đến ác đạo, vì sao vậy? Xem thấy tạo ác, bạn liền ưa thích, liền đi theo rồi. Đây cũng chính là trong “Dịch Kinh” đã nói: **“Nhân dĩ loại tự, vật dĩ quần phân”**. Ưa thích làm cái gì, họ luôn có những bạn bè cùng sở thích thường hay tụ hội với nhau. Ở thế gian này họ ưa thích đánh bài, thì họ sẽ có một nhóm bạn bè đánh bài; ưa thích đánh bóng chày, thì họ có một nhóm bạn bè đó. Từng loại từng loại, họ tự nhiên liền sẽ đi đến nơi đó. Chúng ta thì tuyệt đối sẽ không đi đến những nơi đó. Nơi sân bóng chày thì chúng ta tuyệt đối sẽ không đi đến. Vì sao vậy? Không có hứng thú, đến nơi đó lãng phí thời gian của chúng ta; chúng ta là ngoài nghề, không biết chút nào. Ở nơi nào có giảng kinh thì chúng ta nhất định đi. Đây gọi là **“nhân dĩ tự loại”**. Sau khi chết cũng là như vậy, chúng ta sẽ đi đến những nơi nào mà thường ngày chúng ta ưa thích. Phật thấy được rõ ràng, vì Ngài có thiên nhãn.

Điều thứ mười, “Lậu tận trí lực”.

“Lậu” là đại danh từ của phiền não. Tại vì sao gọi phiền não là “lậu”? Dem trí tuệ công đức trong tự tánh của chúng ta đều bị rò rỉ đi hết, lấy thí dụ này. **“Lậu tận trí lực, tự tri ngã sanh dĩ tận, bất thọ hậu hữu”**. Do đây có thể biết, “lậu tận trí lực” là đối với chính mình, không phải đối với người khác. Biết được chính mình phiền não tập khí đoạn rồi, biết được chính mình không còn luân hồi sáu cõi, biết được chính mình không còn đọa vào mười pháp giới, đây gọi là “lậu tận trí lực”. Pháp thân Bồ Tát có, nhưng không viên mãn. Pháp thân Bồ Tát đích thực tuyệt không đọa lạc ở trong mười pháp giới, sáu cõi, thế nhưng ở trong pháp giới nhất chân vẫn có tiến, thoái. Chúng ta xem thấy ở trong Đại kinh, đến quả vị Bồ Tát Bát Địa mới không tiến thoái (Bát Địa gọi là “Bát Động Địa”). Do đây có thể biết, Thất Địa Bồ Tát vẫn còn thoái chuyển. Thế nhưng, ở pháp giới Nhất Chân thoái chuyển có một mức thấp, chính là “Sơ Trụ”, tuyệt đối sẽ không thoái đến dưới mức Sơ Trụ, cũng chính là nói, tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, thoái đến sáu cõi, không thể nào! Tại vì sao những Bồ Tát này vẫn có tiến, thoái? Chính là họ có tinh tấn, có giải đãi. Họ tinh tấn thì hướng nâng lên trên, họ giải đãi thì hướng

xuống đọa lạc, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Bát Địa trở lên chân thật không thoái chuyển. Đến quả địa Như Lai, các Ngài biết được, cho nên tuyệt đối sẽ không thoái chuyển đến Đẳng Giác. Các Ngài có cái “bất thọ hậu hữu”, là Bồ Tát Đẳng Giác, sẽ không thoái chuyển đến Đẳng Giác. Vì vậy, các Ngài ở mười pháp giới rộng độ chúng sanh, tùy duyên ứng hóa; đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ; đáng dùng phương pháp gì để độ thì các Ngài liền dùng phương pháp đó để độ. Sự hiện thân của các Ngài, cách nói của các Ngài đều là phương tiện khéo léo, đều là vì lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui.

Đây là trên Như Lai quả địa mười loại năng lực trí tuệ cứu cánh viên mãn, Bồ Tát Đẳng Giác đều không thể so sánh được với các Ngài.

Hôm nay chúng ta giới thiệu đến chỗ này. A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 78)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền